



CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN
Damsan joint stock company

Add : LOT A4, Bui vien Street, nguyen duc canh industrial zone, Thai binh
city, Vietnam

Tel : (84) 02273.642.311

Damsan JSC

Email : Damsanjsc@vnn.vn

Fax : (84) 02273.642.312

Thái Bình, ngày 29 tháng 07 năm 2023

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Damsan xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng và cảm ơn vì sự giúp đỡ trong suốt thời gian vừa qua.

Ngày 27/07/2023, chúng tôi có công bố thông tin mục Giải trình BCTC riêng quý II năm 2023, tuy nhiên do sai sót đánh máy chúng tôi ghi nhầm kết luận: “Lợi nhuận sau thuế TNDN quý II của Công ty giảm 58.29 % so với cùng kỳ năm trước”.

Bằng công văn này, chúng tôi xin đính chính thông tin đúng như sau:

“Lợi nhuận sau thuế TNDN BCTC quý II năm 2023 của Công ty tăng 58.29% so với cùng kỳ năm trước”

và gửi lại bản chuẩn “Giải trình biến động LNST TNDN quý II năm 2023 công ty mẹ”

Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN



CHỦ TỊCH H.Đ.QUẢN
Vũ Huy Đông

Công ty Cổ phần Damsan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CV số: 26072023-1/TCKH

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế

TNDN Quý II/2023 công ty mẹ

Thái bình, ngày 26 tháng 07 năm 2023

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần DAMSAN. giải trình kết quả kinh doanh Quý II/2023 của Công ty mẹ có số lợi nhuận sau thuế tăng 58.29% so với Quý II/2022 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu VND

STT	Chỉ tiêu	Quý II/2023	Quý II/2022	Tăng giảm (%)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	531,065.07	428,340.66	23.98
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	531,065.07	428,340.66	23.98
4.	Giá vốn hàng bán	479,463.59	403,764.37	18.75
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51,601.47	24,576.29	109.96
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	5,922.64	17,143.47	(65.45)
7.	Chi phí tài chính	18,427.54	11,783.51	56.38
8.	Chi phí bán hàng	3,325.17	4,759.81	(30.14)
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,835.54	8,079.39	(15.40)
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	28,935.85	17,097.05	69.24
11.	Thu nhập khác	2,002.72	10.65	18,710.88
12.	Chi phí khác	1,574.49	7.89	19,850.90
13.	Lợi nhuận khác	428.23	2.75	15,444.97
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29,364.08	17,099.81	71.72
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5,800.00	2,213.00	162.09
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23,564.08	14,886.81	58.29

Lợi nhuận sau thuế Quý II/2023 tăng 58.29% so với Quý II/2022 Nguyên nhân:

- Tổng doanh thu tăng so với cùng kỳ năm trước: 23.98%
- Giá vốn hàng bán tăng so với cùng kỳ năm trước: 18.75%
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng so với cùng kỳ năm trước: 109.96%

Nguyên nhân do Quý II/2023 Công ty nhà máy sợi An Ninh đi vào hoạt động làm tăng doanh thu so với Quý II/2023 đồng thời công ty ghi nhận doanh thu BĐS khu đô thị Phú xuân tăng 30% so với cùng kỳ năm 2022

- Doanh thu tài chính giảm 65.45 % so với cùng kỳ năm trước
- Chi phí tài chính tăng 56.38% so với cùng kỳ năm trước
- Chi phí bán hàng giảm 30.14 % so với cùng kỳ năm trước
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 15.4% so với cùng kỳ năm trước.

Các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty tăng 58.29 % so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu.....

CHỦ TỊCH HĐQT



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Vũ Huy Đông